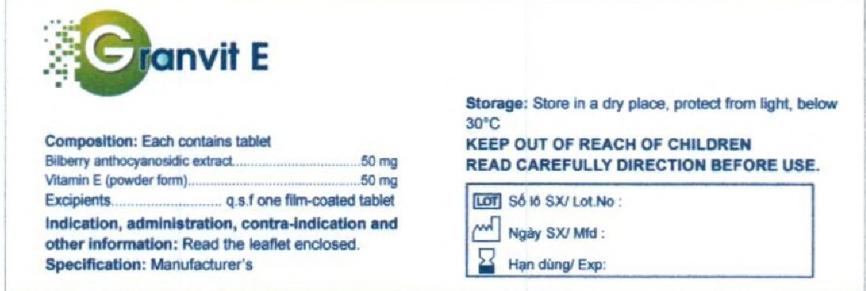
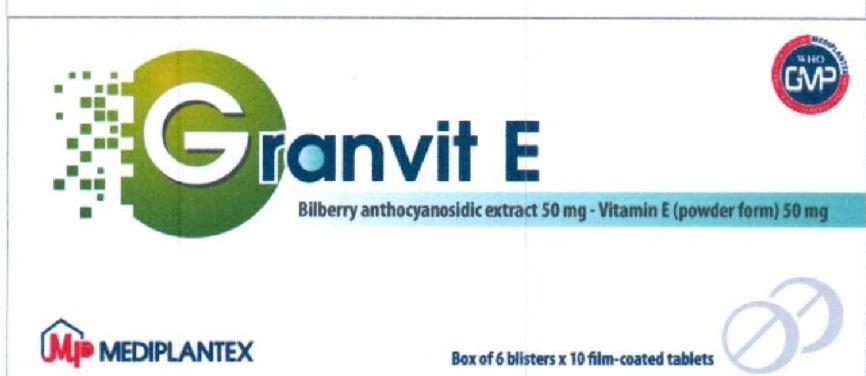


Hộp 60 viên



Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim



Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021



Granvit E

M.S.D.N:0100108430 C.I.C.P.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Granvit E

Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg - Vitamin E (dạng bột) 50 mg

Mp MEDIPLANTEX

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim





Thành phần: Mỗi viên chứa
Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg
Vitamin E (dạng bột) 50 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén bao phim
Chi định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo







Granvit E

Bilberry anthocyanosidic extract 50 mg - Vitamin E (powder form) 50 mg

Mp MEDIPLANTEX

Box of 3 blisters x 10 film-coated tablets





Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Số 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2, Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội







Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg
Vitamin E (dạng bột) 50 mg
Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Số lô SX..... Hạn dùng.....



Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg
Vitamin E (dạng bột) 50 mg
Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX



Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg
Vitamin E (dạng bột) 50 mg
Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

GRANVIT E

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Thành phần công thức thuốc:

Thành phần dược chất:

Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50mg

Vitamin E (dạng bột) 50mg

Thành phần tá dược: calci silicat, lactose monohydrate, crosscarmellose sodium, microcrystalline cellulose M102, low-substituted hydroxypropyl cellulose, magnesi stearat, hypromelose, eudragit E100, titan dioxyd, talc, tartrazin, brilliant blue lake, PEG 6000 vừa đủ 1 viên

Dạng bào chế: Viên nén bao phim

Mô tả dạng bào chế: Viên nén bao phim màu xanh, thành và cạnh viên lành lặn.

Nhóm dược lý: Thuốc nhăn khoa/thuốc bảo vệ mạch. **Mã ATC:** S01X

Chỉ định:

Thuốc được dùng điều trị hỗ trợ các rối loạn thị lực lúc mờ tối và ban đêm (quáng gà); cảm thị.

Liều lượng và cách dùng:

- Uống ngay sau bữa ăn, nuốt nguyên viên thuốc với một ly nước.
- Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: 3-6 viên/ngày
- Trẻ em dưới 6 tuổi: Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Mỗi đợt điều trị khoảng 20 ngày, sau đó có thể tiếp tục uống nếu cần thiết.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Thuốc có chứa tartrazin, có thể gây dị ứng (chậm).
- Bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoàn toàn hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên sử dụng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kì có thai: Không có dữ liệu tin cậy về tác dụng gây quái thai khi thử nghiệm trên động vật. Trên lâm sàng, cho đến nay không có báo cáo nào về tác dụng gây dị dạng hay độc tính trên phôi thai. Tuy nhiên các số liệu chưa đủ để loại trừ hẳn mọi nguy cơ. Do đó, để thận trọng, không nên dùng thuốc này khi mang thai.



Thời kì cho con bú: Do thiếu dữ liệu về việc thuốc có đi qua sữa mẹ hay không, nên tránh dùng thuốc này trong thời gian cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Không ảnh hưởng.

Tương tác, tương kỵ của thuốc: Vitamin E bị giảm hấp thu khi dùng đồng thời với một số thuốc như: cholestyramin, neomycin.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Hiếm gặp (ADR < 1/1000): rối loạn tiêu hóa nhẹ.

Thông báo cho thày thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí:

- Không có trường hợp quá liều đã được báo cáo. Tuy nhiên, việc sử dụng quá nhiều có thể làm trầm trọng thêm các tác dụng không mong muốn.

- Cách xử lý: ngừng dùng thuốc, điều trị triệu chứng.

Quy cách đóng gói:

Vỉ PVC/nhôm, hộp 03 vỉ × 10 viên, 06 vỉ × 10 viên.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

Nhà sản xuất: **CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

SX tại: Nhà máy Dược phẩm số 2, Trung Hậu- Tiên Phong – Mê Linh- Hà Nội



Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2023

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiên Phong